TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 11 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/6/1981; Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1962; có chồng là Lê Văn P, sinh năm 1978 và có 02 con (lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2004); tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2018 đến ngày 07/12/2018 được tại ngoại (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 04/12/2018, Nguyễn Thị H ở nhà tại thôn B, thị trấn T, huyện V thì có ông Phạm Văn H ở xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng, hiện tạm trú tại xã L, huyện V, Nguyễn Văn M trú tại thị trấn T, huyện V đến nhà H để mua số lô, số đề trái phép và lấy tiền thưởng trúng số lô mua trái phép của H ngày 03/12/2018. Khi ông H và M ngồi uống nước ở nhà H thì có Trần Duy Đ trú tại xã Y, huyện V và 01 nam thanh niên (sau khi bị bắt khai là Nguyễn Tuấn A sinh năm 1988, trú tại xã Tn, huyện V) đi vào chỗ H ngồi tại bộ bàn ghế để máy tính trong phòng khách nơi bán hàng của gia đình H hỏi mua số lô, số đề. Mặc dù anh Lê Văn P (chồng H) trú tại thị trấn T, huyện V là đại lý bán vé xổ số của Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc, H không phải là đại lý nhưng khi chồng đi vắng H đứng ra bán vé xổ số thay chồng. Ngày 04/12/2018 khi Đủ và Tuấn A hỏi mua số lô, số đề trái phép của H thì H đã đồng ý và thỏa thuận với Đ: Số đề hai số và số lô H bán trái phép là 02 số tự nhiên bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, nếu số đề khách mua mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì khách sẽ thắng và được H trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó. Đối với số lô thì mỗi điểm lô H bán là 22.000đ, nếu số lô khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào từ giải đặc biệt cho tới giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì Đ sẽ thắng và được H trả tiền theo tỷ lệ: Cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ, trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền người mua được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần. Nếu số lô, số đề người mua không trúng như đã nêu trên (tức là thua) thì H sẽ được hưởng số tiền người mua đã dùng để mua số lô, số đề đó. Sau khi thỏa thuận xong thì Trần Duy Đ mua của H 100 điểm số lô 34 tương ứng với số tiền 2.200.000đ và 300.000đ số đề 75 H đồng ý và khuyến mại cho Đ thêm 60.000đ cộng vào số tiền Đ mua số đề thành 360.000đ. Đ đưa cho H 2.500.000đ và H ghi các số lô, số đề cùng số tiền Đ mua vào 01 tờ cáp lô đề là mảnh giấy trắng đưa cho Đ, Đ cầm cáp lô đề cất vào trong người rồi đứng tại đó. Tiếp đến người thanh niên khai là Nguyễn Tuấn Anh mua của H 150 điểm số lô 75 tương ứng với số tiền 3.300.000đ và 200.000đ số đề 75, H đồng ý và khuyến mại cho A 40.000đ cộng vào số tiền A mua số đề thành 240.000đ. A đưa cho H 3.500.000đ H cầm tiền rồi ghi các số lô, số đề cùng số tiền A mua vào 01 tờ cáp lô đề là mảnh giấy trắng đưa cho A. Đồng thời H ghi các số lô, số đề vừa bán cho Đ và A ra một mảnh giấy trắng để theo dõi rồi H cất 6.000.000đ có được từ việc bán số lô, số đề trái phép cho Đủ và Anh vào ngăn kéo bàn nơi H ngồi. Đúng lúc đó

Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra bắt quả tang H có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Đ và A vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên người Trần Duy Đ 01 mảnh giấy (gọi là cáp lô đề) được cắt ra từ tờ giấy trắng, một mặt chưa viết gì, mặt còn lại có các chữ số 04/12/2018, 34 (100) + 75 x 360.

- Thu trên người Nguyễn Tuấn A 01 mảnh giấy (gọi là cáp lô đề) được cắt ra từ tờ giấy trắng, một mặt chưa viết gì, mặt còn lại có các chữ số 04/12/2018, 75 (150) + 75 x 240.

- Thu trên người Nguyễn Văn M 01 mảnh giấy (gọi là cáp lô đề) một mặt trắng và một mặt có các chữ số 03/12/2018, 60 (3) 70 (3) 87(4) 57 (2,5) 75 (2,5) 60 (3) + 88 x 25. Thu trên người ông Phạm Văn H 900.000đồng.

- Thu tại mặt bàn H đang ngồi 01 tờ giấy có ghi các chữ số 34 (100) + 75 x 360 và 75 (150) + 75 x 240, một chiếc bút bi mực màu xanh, 05 mảnh giấy trắng chưa ghi nội dung gì. Thu tại ngăn kéo bàn máy vi tính nơi H đang ngồi số tiền 6.000.000đồng.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán số lô, số đề ngày 04/12/2018 nêu trên thì ngày 03/12/2018, H đã bán cho Nguyễn Văn M các số lô 60 và 70 mỗi số với lượng 3 điểm tương ứng số tiền 132.000đ, số lô 87 với lượng 4 điểm tương ứng số tiền 88.000đ, số lô 57 và 75 mỗi số với lượng 2,5 điểm tương ứng số tiền 110.000đ; số lô 60 với lượng 3 điểm tương ứng với số tiền 66.000đ; số đề 88 với lượng 25.000đ (trong đó có 5.000đ là H khuyến mại thêm cho M). M đưa cho H 416.000đ rồi H ghi các số lô, số đề cùng số tiền Mạnh mua vào 01 tờ cáp lô đề là mảnh giấy trắng đưa cho Mạnh. Sau khi đối chiếu số lô, số đề loại hai số nêu trên với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 03/12/2018 thì có số lô 70 trúng thưởng (trùng với 02 số cuối của giải 3) với lượng 3 điểm tương ứng với số tiền trúng thưởng là 240.000đ. Do đó, tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc với Mạnh ngày 03/12/2018 là 661.000đ. Đến ngày 04/12/2018, M đến nhà H để lấy số tiền trúng thưởng là 240.000đ nhưng H chưa kịp trả tiền cho Mạnh thì bị Công an bắt quả tang như nêu trên. Trong quá trình điều tra ngày 20/12/2018 H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 416.000đ là tiền của M đưa cho H để mua các số lô, số đề trái phép ngày 03/12/2018.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/QĐ-VKSVT ngày 28/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Nguyễn Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" và được trừ thời gian tạm giữ.

Phạt tiền đối với Nguyễn Thị H 10.000.000đ và đề nghị xử lý tang vật của vụ án.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện phạm tội như lời nhận tội của bị cáo, lời khai của người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng hơn 17 giờ ngày 04/12/2018, tại nhà của mình ở thôn Bắc Cường, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, Nguyễn Thị H đã có hành vi bán số lô số đề trái phép cho Trần Duy Đ và Nguyễn Tuấn A với tổng số tiền là 6.000.000đ cụ thể: H bán cho Đ 100 điểm số lô 34 tương ứng số tiền 2.200.000đ và 300.000đ số đề 75 H khuyến mại cho Đ thêm 60.000đ cộng vào số tiền Đ mua số đề là 360.000đ. Tiếp đến H bán cho A 150 điểm số lô 75 tương ứng số tiền 3.300.000đ và 200.000đ số đề 75 H khuyến mại cho A 40.000đ cộng vào số tiền Anh mua số đề là 240.000đ. Ngoài ra ngày 03/12/2018, H đã có hành vi bán số lô số đề trái phép cho Nguyễn Văn M ở thôn B, thị trấn T, huyện V với tổng số tiền là 416.000đ cụ thể: H bán cho M số lô 60 và 70 mỗi số với lượng 3

điểm tương ứng số tiền 132.000đ; số lô 87 với lượng 4 điểm tương ứng số tiền 88.000đ, số lô 57 và 75 mỗi số với lượng 2,5 điểm tương ứng số tiền 110.000đ; số lô 60 với lượng 3 điểm tương ứng với số tiền 66.000đ; số đề 88 với lượng 25.000đ (trong đó có 5.000đ H khuyến mại cho Mạnh). Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo H phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự ghi: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng. Nhưng động cơ phạm tội của bị cáo là do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần phải lên án, là một trong những nguyên nhân gây phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, từ nhận xét trên Hội đồng xét xử cũng xem xét một phần hình phạt cho bị cáo. Cần phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Lẽ ra bị cáo còn phải khấu trừ một phần thu nhập để sung vào công quỹ Nhà nước, tuy bị cáo làm nghề kinh doanh nhưng thu nhập thấp không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo. Những ngày bị cáo H bị tạm giữ sẽ được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ cụ thể bị cáo được khấu trừ 09 ngày.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định gia đình bị cáo Nguyễn Thị H không thuộc diện hộ nghèo, bị cáo cùng chồng làm nghề kinh doanh, có nhà và cửa hàng riêng. Đồng thời để giữ nghiêm pháp luật cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ đối với bị cáo.

[6]. Đối với Trần Duy Đ và Nguyễn Văh M là những người mua số lô, số đề trái phép của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định Đủ và Mạnh chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Do vậy hành vi của Đ và M không cấu thành tội đánh bạc, nên ngày 26/12/2018 Công an huyện Vĩnh Tường đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và M mỗi người 350.000đ là phù hợp.

Đối với đối tượng khi bắt quả tang tự khai tên là Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại xã T, huyện V quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường người này đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã truy tìm nhưng không tìm thấy người này, đồng thời đã xác minh tại xã T nhưng không xác định được người có nhân thân như đã khai trên, nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Phạm Văn H là người có mặt tại địa điểm đánh bạc khi Cơ quan Công an bắt quả tang, quá trình điều tra xác định ông H không tham gia đánh bạc và không liên quan gì đến việc đánh bạc của các đối tượng trên nên không đề cập xử lý nhưng phải nhắc nhở để ông H rút kinh nghiệm.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị H và số tiền 416.000đ H tự nguyện giao nộp ngày 20/12/2018, quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền H bán trái phép số lô, số đề cho Đ, A ngày 04/12/2018 và bán cho Mngày 03/12/2018 mà có.

Đối với số tiền 900.000đ thu giữ trên người ông Phạm Văn H, quá trình điều tra xác định đây là số tiền do ông H làm ăn mà có, không sử dụng liên quan đến việc đánh bạc nên ngày 26/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho ông H số tiền trên là phù hợp.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi và 05 tờ giấy trắng được cắt ra làm cáp đề chưa ghi gì là những đồ vật H sử dụng vào việc ghi, bán các số lô, số đề trái phép.

Đối với 01 một tờ giấy thu giữ tại mặt bàn vi tính của Nguyễn Thị H và 03 tờ cáp thu trên người của Trần Duy Đ, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn M, quá trình

điều tra xác định đây đều là những vật chứng liên quan đến việc đánh bạc được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", nhưng được khấu trừ 09 (chín) ngày còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.000.000đ là tiền Nguyễn Thị H bán trái phép số lô, số đề cho Trần Duy Đ, Nguyễn Tuấn A và 416.000đ là tiền H bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Văn M mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc bút bi và 05 (năm) tờ giấy trắng cắt ra làm cáp đề chưa ghi gì là những đồ vật được H sử dụng vào việc ghi, bán các số lô, số đề trái phép (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2019 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Duy Đ, Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện Vg;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, THA, hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình